

Số : 20

Ngày 29/5/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Hà Nội được hưởng nhiều cơ chế đặc thù về tài chính.
2. Hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người.
3. Tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi phải được viết bằng tiếng Việt, có thể kèm theo tên bằng tiếng Anh.
4. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen.
5. Cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam.
6. Chất lượng cơ sở giáo dục đại học sẽ được kiểm định 05 năm/lần.
7. Tăng thu thuế với hàng xách tay là rượu và xì gà.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Thông tư quy định về điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những biện pháp ngăn chặn hoạt động sử dụng mạng để khủng bố trong an toàn thông tin mạng?
2. Chính sách của Nhà nước về an toàn thông tin mạng?
3. Quy định về nội dung quản lý nhà nước trong an toàn thông tin mạng?
4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự ?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ

1. HÀ NỘI ĐƯỢC HƯỞNG NHIỀU CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ TÀI CHÍNH

Ngày 19/5/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 63/2017/NĐ-CP quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội.

Theo đó, thành phố Hà Nội được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; được vay lại vốn vay ngoài nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố. Khi có nhu cầu vay vốn đầu tư, UBND thành phố lập phương án vay bù đắp bội chi ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra thành phố Hà Nội được Chính phủ ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi khác cho thành phố Hà Nội để đầu tư các chương trình, dự án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, môi trường và phúc lợi xã hội; được Nhà nước ưu tiên đầu tư về ngân sách và các nguồn tài chính khác để phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện vai trò trung tâm chính trị-kinh tế-xã hội của khu vực và cả nước. Đối với một số công trình, dự án quan trọng có quy mô đầu tư lớn thuộc lĩnh vực môi trường, giao thông, thủy lợi do Hà Nội quản lý vượt quá khả năng cân đối của ngân

sách địa phương, UBND thành phố Hà Nội lập dự toán kèm theo đề nghị gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội quyết định hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để triển khai thực hiện theo từng dự án đồng thời được tạm ứng từ nguồn ngân sách thành phố hoặc từ nguồn huy động theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước cho các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật thuộc nhiệm vụ đầu tư của ngân sách để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, sau khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất sẽ thu hồi hoàn trả ngân sách hoặc hoàn trả nguồn vốn huy động.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/7/2017.

2. HỖ TRỢ HỌC TẬP BẰNG 40% MỨC LƯƠNG CƠ SỞ/HỌC SINH/THÁNG ĐỐI VỚI HỌC SINH DÂN TỘC THIỂU SỐ RẤT ÍT NGƯỜI

Ngày 09/5/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2017/NĐ-CP quy định về chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

Theo đó, học sinh sinh viên (HSSV) thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người từ bậc mầm non đến đại học sẽ được ưu tiên vào học tại các cơ sở giáo dục phù hợp theo nguyện vọng. Mức hỗ trợ cụ thể như sau: Trẻ mẫu giáo dân tộc thiểu số rất ít người học tại các cơ sở giáo dục

mầm non được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 30% mức lương cơ sở/trẻ/tháng; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc là học sinh bán trú học tại trường phổ thông công lập có học sinh bán trú được hưởng mức hỗ trợ bằng 60% mức lương cơ sở/học sinh/tháng; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/học sinh/tháng.

Thời gian được hưởng hỗ trợ là 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế. Nguồn kinh phí chi trả chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người được cân đối trong nguồn kinh phí chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

3. TÊN CẢNG BIỂN, CẢNG DẦU KHÍ NGOÀI KHƠI PHẢI ĐƯỢC VIẾT BẰNG TIẾNG VIỆT, CÓ THỂ KÈM THEO TÊN BẰNG TIẾNG ANH

Tên cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi phải được viết bằng tiếng

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Việt, có thể kèm theo tên bằng tiếng Anh, bắt đầu là cụm từ “Cảng biển”, “Cảng dầu khí ngoài khơi” và tên riêng đặt theo địa danh nơi có cảng biển hoặc tên riêng đối với cảng dầu khí ngoài khơi.

Đây là nội dung được quy định tại Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

Thủ tục công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi và công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng như sau: Chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Hàng hải Việt Nam gồm: văn bản đề nghị công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi (theo mẫu); biên bản nghiệm thu công trình cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi, luồng hàng hải đã hoàn thành xây dựng đưa vào sử dụng có kèm theo văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng theo quy định, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng; biên bản nghiệm thu giữa chủ đầu tư và các cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền về kết quả khảo sát chướng ngại vật tại mặt đáy vùng nước trước cầu cảng và luồng hàng hải, trừ cảng dầu khí ngoài khơi; thông báo hàng hải về luồng hàng hải và vùng nước trước cầu cảng kèm theo bình đồ; quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với cảng dầu khí ngoài khơi.

Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ, lấy ý kiến của UBND cấp tỉnh nơi có cảng biển,

Số 20 ngày 29/5/2017 trang 3/11

cảng dầu khí ngoài khơi và đề nghị Bộ Giao thông vận tải công bố cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi. Chậm nhất là 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải công bố mở cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi (theo mẫu) gửi chủ đầu tư.

Cảng biển, cảng dầu khí ngoài khơi được xem xét công bố đóng trong trường hợp vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh hoặc các lý do đặc biệt khác như không còn đủ điều kiện hoạt động theo quy định, khi có dịch bệnh, thiên tai, thảm họa và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp khẩn cấp, Bộ Giao thông vận tải quyết định đóng cảng biển và báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Đối với các trường hợp khác, chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị đóng cảng biển, Bộ Giao thông vận tải tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan hữu quan về việc đóng cảng biển và công bố đóng cảng biển (theo mẫu). Trường hợp không đồng ý đóng cảng biển phải nêu rõ lý do bằng văn bản.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

4. BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG LÀ CƠ QUAN ĐẦU MỐI QUỐC GIA THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH THƯ NAGOYA VỀ TIẾP CẬN NGUỒN GEN

Ngày 12/5/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2017/NĐ-CP quy định về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

Theo đó Nhà nước Việt Nam thực hiện chủ quyền đối với toàn bộ nguồn gen trên lãnh thổ quốc gia; tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được thực hiện hoạt động tiếp cận nguồn gen khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp phép. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Nghị định thư Nagoya (Nghị định thư về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen trong khuôn khổ Công ước đa dạng sinh học). Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen đối với nguồn gen của giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản và giống cây lâm nghiệp.

Các đối tượng sau phải đăng ký và đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen: tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu tiếp cận nguồn gen để nghiên cứu vì mục đích thương mại, phát triển sản phẩm thương mại; tổ chức, cá nhân nước ngoài có nhu cầu tiếp cận nguồn gen trên lãnh thổ Việt Nam vì bất cứ mục đích nào; tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu đưa nguồn gen được tiếp cận ra nước ngoài. Đối tượng là cá nhân đăng ký và đề nghị cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen phải đáp ứng các yêu cầu: Có bằng cấp chuyên môn từ đại học trở lên về một trong các lĩnh vực: sinh học, công nghệ sinh học, dược học và khoa học nông nghiệp; là thành viên của tổ chức khoa học và công nghệ đang hoạt động theo quy định pháp luật của quốc gia nơi tổ chức được thành lập trong các lĩnh vực sinh học,

Số 20 ngày 29/5/2017 trang 4/11

công nghệ sinh học, dược học, khoa học nông nghiệp và được tổ chức này bảo lãnh.

Hồ sơ đăng ký tiếp cận nguồn gen gồm: văn bản chứng minh tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật của quốc gia nơi tổ chức được thành lập; bản chính hoặc bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ hộ chiếu, chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân để chứng minh về nhân thân của cá nhân đăng ký. Riêng tổ chức, cá nhân nước ngoài đăng ký tiếp cận nguồn gen phải có văn bản hợp tác với tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam. Đối với việc đăng ký tiếp cận nguồn gen thuộc chương trình, dự án đề tài chung có sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân phải có văn bản ủy quyền cho tổ chức, cá nhân đại diện để thực hiện đăng ký tiếp cận nguồn gen. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đăng ký về việc xác nhận hoặc từ chối đăng ký tiếp cận nguồn gen, đồng thời nêu rõ lý do từ chối.

Thời hạn của Giấy phép tiếp cận nguồn gen được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định căn cứ vào mục tiêu, kế hoạch tiếp cận nguồn gen tại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhưng tối đa không quá 3 năm. Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen có quyền đưa nguồn gen ra nước ngoài (trừ trường hợp nguồn gen thuộc danh mục gen bị cấm, hạn chế xuất khẩu). Các Tổ chức, cá nhân có

nhu cầu tiếp tục sử dụng nguồn gen đã tiếp cận từ ngày 01/7/2009 đến trước ngày 01/7/2017 mà chưa được cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen phải thực hiện việc đăng ký và đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen theo quy định tại Nghị định này.

Việc chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen thực hiện theo quy định cụ thể tại Nghị định này.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

5. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Ngày 15/5/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2017/NĐ-CP quy định định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Theo đó, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Academy of Science and Technology, viết tắt là VAST, là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ; cung cấp luận cứ khoa học cho công tác quản lý khoa học, công nghệ và xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội; đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức gồm 42 đơn vị, trong đó có 06 đơn vị chuyên môn

giúp việc cho Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; 27 đơn vị là các tổ chức khoa học và công nghệ và 08 đơn vị sự nghiệp công lập khác. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có Chủ tịch và không quá 04 Phó Chủ tịch. Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, các chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các dự án, đề án quan trọng của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; tham gia thẩm định trình độ công nghệ, xét duyệt luận chứng kinh tế - kỹ thuật các công trình trọng điểm, quan trọng của Nhà nước và của các địa phương theo sự phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực: Toán học; vật lý; hóa học; sinh học; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin; điện tử, tự động hoá; công nghệ vũ trụ; khoa học vật liệu; đa dạng sinh học và các chất có

hoạt tính sinh học; khoa học trái đất; khoa học và công nghệ biển; môi trường và năng lượng; dự báo, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; nghiên cứu tổng hợp các nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên và môi trường; triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ; đề xuất và chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia theo phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam còn có nhiệm vụ đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao; tổ chức đào tạo đại học và sau đại học về khoa học tự nhiên và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật; tư vấn các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển khoa học và công nghệ quan trọng trong phạm vi chức năng được giao theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/7/2017 và thay thế Nghị định số 108/2012/NĐ-CP ngày 15/12/2012 của Chính phủ.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC SẼ ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH 05 NĂM/LẦN

Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học quy định: Tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục được dựa trên 7 mức (tương ứng với 7 điểm), mức 1: không đáp ứng yêu cầu tiêu chí; mức 2: chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chí; mức 3: chưa đáp ứng yêu cầu tiêu chí nhưng chỉ cần một vài cải tiến nhỏ sẽ đáp ứng được yêu cầu; mức 4: đáp ứng đầy đủ yêu cầu tiêu chí; mức 5: đáp ứng cao hơn yêu cầu tiêu chí; mức 6: thực hiện tốt như một hình mẫu của quốc gia; mức 7: thực hiện xuất sắc, đạt mức của các cơ sở giáo dục hàng đầu thế giới. Quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục được thực hiện theo 04 bước: tự đánh giá; đánh giá ngoài; thẩm định kết quả đánh giá; công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục là 5 năm.

Để được công nhận là cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng, cơ sở giáo dục phải đáp ứng đủ các điều kiện: đã có ít nhất một khóa người học tốt nghiệp; đã được đánh giá ngoài và có văn bản đề nghị tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục xem xét công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Đối với các cơ sở giáo dục cần được bảo mật thông tin theo quy định của Nhà nước, thì cơ sở giáo dục có

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

văn bản đề nghị gửi kết quả đánh giá ngoài cho cơ quan quản lý trực tiếp và đồng thời đề nghị xem xét công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Sau khi được thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm.

Căn cứ đề nghị của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục ra quyết định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho cơ sở giáo dục đáp ứng đủ các điều kiện trên. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục có giá trị trong thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.

Cơ sở giáo dục được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục có trách nhiệm công bố công khai Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi được cấp (không áp dụng đối với các cơ sở giáo dục cần được bảo mật thông tin theo quy định của Nhà nước). Hằng năm triển khai kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục theo các kiến nghị của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo với cơ quan quản lý trực tiếp về kết quả cải tiến chất lượng và việc khắc phục những tồn tại đã được chỉ ra trong báo cáo đánh giá ngoài. Vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo

dục, đăng ký và thực hiện rà soát giữa chu kỳ với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/7/2017.

7. TĂNG THU THUẾ VỚI HÀNG XÁCH TAY LÀ RƯỢU VÀ XÌ GÀ

Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 19/5/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 120/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về mẫu, chế độ in, phát hành, quản lý và sử dụng tờ khai Hải quan dùng cho người xuất cảnh, nhập cảnh quy định: người xuất, nhập cảnh phải khai tờ khai hải quan khi xuất cảnh, nhập cảnh nếu có hàng hóa là rượu từ 20 độ trở lên vượt trên 1,5 lít hoặc rượu dưới 20 độ vượt trên 2 lít hoặc đồ uống có cồn, bia vượt trên 3 lít; thuốc lá điều vượt trên 200 điếu hoặc xì gà vượt trên 20 điếu hoặc thuốc lá sợi vượt

trên 250 gam; các vật phẩm khác có tổng trị giá trên 10.000.000 đồng Việt Nam sẽ phải nộp thuế.

Người xuất nhập cảnh khi mang theo vàng, trang sức có tổng khối lượng từ 300 gam trở lên sẽ phải khai báo hải quan, bao gồm: người xuất cảnh, nhập cảnh bằng hộ chiếu mang theo vàng trang sức, mỹ nghệ; người xuất cảnh, nhập cảnh bằng giấy thông hành biên giới, giấy thông hành nhập xuất cảnh, chứng minh thư biên giới đeo trên người vàng trang sức, mỹ nghệ phục vụ nhu cầu trang sức như các loại: nhẫn, dây, vòng, hoa tai, kim cài và các loại trang sức khác; người nước ngoài được phép định cư ở Việt Nam khi nhập cảnh mang theo vàng nguyên liệu, vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ; người Việt Nam được phép định cư ở nước ngoài khi xuất cảnh mang theo vàng nguyên liệu, vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/7/2017.

DỰ THẢO THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU PHỐI ỨNG CỨU SỰ CỐ AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG VIỆT NAM

Dự thảo Thông tư quy định về điều phối ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam hiện đang được Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Theo đó, công tác điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng phải đảm bảo chủ động, kịp thời,

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

nhANH chóng, nghiêm ngặt và kỷ luật; phối hợp chặt chẽ, chính xác, đồng bộ và hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; thông tin được trao đổi, cung cấp trong quá trình điều phối, ứng cứu sự cố phải được bảo đảm bí mật theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân gặp sự cố hoặc Cơ quan điều phối quốc gia trừ khi sự cố

Số 20 ngày 29/5/2017 trang 8/11

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

xảy ra có liên quan tới nhiều đối tượng người dùng khác mà Cơ quan điều phối quốc gia có yêu cầu cảnh báo, nhắc nhở.

Thông tin được trao đổi, cung cấp trong quá trình điều phối, xử lý sự cố phải được bảo đảm bí mật theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân gặp sự cố trừ khi sự cố xảy ra có liên quan tới nhiều đối tượng người dùng khác mà Cơ quan điều phối quốc gia có yêu cầu cảnh báo, nhắc nhở. Việc trao đổi thông tin trong mạng lưới phải được thực hiện bằng một hoặc nhiều hình thức như: công văn, thư điện tử, điện thoại, fax.

Nhà nước đảm bảo đầu tư xây dựng, thiết lập hệ thống kỹ thuật truyền thông tiên tiến phục vụ hoạt động trao đổi thông tin trong mạng lưới và hoạt động điều phối ứng cứu sự cố. Cơ quan điều phối quốc gia có trách nhiệm quản lý, vận hành, chia sẻ và hướng dẫn các thành viên mạng lưới sử dụng, khai thác hiệu quả hệ thống kỹ thuật truyền thông phục vụ điều phối ứng cứu sự cố. Thành viên mạng lưới khi tiếp nhận được thông tin phải chủ động xác thực đối tượng gửi nhằm bảo đảm thông điệp nhận được là tin cậy; có quyền được chia sẻ thông tin, kinh nghiệm; ưu tiên tham gia hoạt động diễn tập ứng cứu sự cố,

các khóa đào tạo, bồi dưỡng về hoạt động ứng cứu sự cố.

Các biện pháp phòng ngừa sự cố được thực hiện thông qua việc các cơ quan chủ quản hệ thống thông tin thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin và giám sát an toàn hệ thống thông tin theo quy định, bao gồm các nội dung chính sau: xây dựng và triển khai các phương án phòng ngừa; đầu tư, duy trì các thiết bị, phần mềm giúp nhận biết, cảnh báo sớm các dấu hiệu, nguy cơ sự cố của hệ thống thông tin; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ hệ thống thông tin để xác định các rủi ro, nguy cơ tiềm ẩn gây sự cố và điểm yếu của hệ thống, bao gồm cả các nguy cơ đặc thù riêng đối với cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp; thường xuyên cập nhật các lỗ hổng, điểm yếu của hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn hệ thống thông tin trong khâu thiết kế, xây dựng; đặc biệt là các hệ thống vành đai (perimeter system); xây dựng và áp dụng các quy trình quản lý, vận hành hệ thống thông tin theo các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về an toàn thông tin (ISO 27001); đào tạo, nâng cao nhận thức và diễn tập về ứng cứu sự cố, an toàn thông tin; thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng ngừa, ngăn chặn và ứng cứu sự cố...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những biện pháp ngăn chặn hoạt động sử dụng mạng để khủng bố trong an toàn thông tin mạng?*

***Trả lời:** Điều 29 Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 quy định các biện pháp ngăn chặn hoạt động sử dụng mạng để khủng bố gồm :

a) Vô hiệu hóa nguồn internet sử dụng để thực hiện hành vi khủng bố;

b) Ngăn chặn việc thiết lập và mở rộng trao đổi thông tin về các tín hiệu, nhân tố, phương pháp và cách sử dụng internet để thực hiện hành vi khủng bố, về mục tiêu và hoạt động của các tổ chức khủng bố trên mạng;

c) Trao đổi kinh nghiệm và thực tiễn kiểm soát các nguồn internet, tìm và kiểm soát nội dung của trang tin điện tử có mục đích khủng bố.

2. Chính phủ quy định chi tiết về trách nhiệm thực hiện và các biện pháp ngăn chặn hoạt động sử dụng mạng để khủng bố quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Hỏi: *Chính sách của Nhà nước về an toàn thông tin mạng?*

***Trả lời:** Điều 5 Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 quy định chính sách của Nhà nước về an toàn thông tin mạng như sau:

1. Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở hạ tầng,

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

kỹ thuật an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu ổn định chính trị, phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

2. Khuyến khích nghiên cứu, phát triển, áp dụng biện pháp kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ xuất khẩu, mở rộng thị trường cho sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng do tổ chức, cá nhân trong nước sản xuất, cung cấp; tạo điều kiện nhập khẩu sản phẩm, công nghệ hiện đại mà tổ chức, cá nhân trong nước chưa có năng lực sản xuất, cung cấp.

3. Bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng; khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, nghiên cứu phát triển và cung cấp sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng.

4. Nhà nước bố trí kinh phí để bảo đảm an toàn thông tin mạng của cơ quan nhà nước và an toàn thông tin mạng cho hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.

3. Hỏi: *Quy định về nội dung quản lý nhà nước trong an toàn thông tin mạng?*

***Trả lời:** Điều 51 Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 29/11/2015 quy định vấn đề này như sau:

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách trong lĩnh vực an toàn thông tin mạng; xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình quốc gia về an toàn thông tin mạng.

2. Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng; xây dựng, công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thông tin mạng.

3. Quản lý nhà nước về mật mã dân sự.

4. Quản lý công tác đánh giá, công bố hợp chuẩn, hợp quy về an toàn thông tin mạng.

5. Quản lý công tác giám sát an toàn hệ thống thông tin.

6. Thẩm định về an toàn thông tin mạng trong hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin.

7. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thông tin mạng.

8. Quản lý hoạt động kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn thông tin mạng; phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin mạng; đào tạo cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin mạng.

10. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng.

11. Hợp tác quốc tế về an toàn thông tin mạng.

4. Hỏi: *Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự ?*

***Trả lời:** Điều 36 Luật an toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015 quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự như sau:

1. Tuân thủ các quy định đã cam kết với doanh nghiệp cung cấp sản phẩm mật mã dân sự về quản lý sử dụng khóa mã, chuyển nhượng, sửa chữa, bảo dưỡng, bỏ, tiêu hủy sản phẩm mật mã dân sự và các nội dung khác có liên quan.

2. Cung cấp các thông tin cần thiết liên quan tới khóa mã cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

3. Phối hợp, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngăn ngừa tội phạm đánh cắp thông tin, khóa mã và sử dụng sản phẩm mật mã dân sự vào những mục đích không hợp pháp.

4. Tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm mật mã dân sự không do doanh nghiệp được cấp phép kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự cung cấp phải khai báo với Ban Cơ yếu Chính phủ, trừ cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự với nước ngoài và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế liên Chính phủ tại Việt Nam./.